ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 35/2020/TB-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 56 Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức về Hợp tác kỹ thuật năm 2017, ký tại Hà Nội ngày 19 tháng 9 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 9 năm 2018.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

Hợp tác Kỹ thuật

2017

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức–

trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

căn cứ vào biên bản đàm phán Chính phủ ngày 18 tháng 5 năm 2017 -

cùng nhất trí như sau:

Điều 1

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ:

1. „Chương trình Cải cách Đào tạo nghề“;
2. „Năng lượng tái tạo và Năng lượng hiệu quả“;
3. „ Chương trình sáng kiến tăng cường chống chịu khí hậu Đồng bằng sông Cửu Long “ ;
4. „Bảo vệ và Sử dụng bền vững đa dạng sinh học và Hệ sinh thái rừng tại Việt Nam“;

5. „Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng Xanh;

6. „Mục tiêu xã hội trong tăng trưởng xanh bền vững tại Việt Nam";

7. „Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia";

8. „Tăng cường năng lực xây dựng pháp luật cho Văn phòng Chính phủ Việt Nam"

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho các dự án nêu tại khoản 1 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là 28 200 000 Euro (bằng chữ: Hai tám triệu hai trăm nghìn Euro). Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm việc thực hiện các dự án nêu tại khoản 1 cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực hiện từng dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình uỷ nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các đóng góp cần thiết cho những dự án nêu trong khoản 1.

(4) Những cam kết đối với các dự án nêu tại khoản 1 và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại khoản 2 sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế, nếu hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết trong vòng bốn năm kể từ năm cam kết. Đối với những cam kết này sẽ hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những phần đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.

Điều 2

Những chi tiết cụ thể về các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp

đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại khoản 2 và 3 Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Điều 3

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, phí hải quan, phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hoá và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 Hiệp định này và đảm bảo hoàn thành các thủ tục thông quan không chậm trễ.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Đơn vị thực hiện dự án tất cả các loại phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

(3) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ hoàn lại thuế giá trị gia tăng và các loại thuế thu gián tiếp khác tương tự theo đơn của Đơn vị thực hiện dự án của Đức đối với các nguyên vật liệu và dịch vụ mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện các dự án cũng như hợp đồng tài trợ nêu ở Điều 2. Tương tự, theo đơn đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án, Chính phủ CHXHCN Việt Nam sẽ hoàn lại thuế tiêu thụ.

(4) Thỏa thuận này có hiệu lực đối với các dự án nêu tại Điều 1, khoản 1 cũng như đối với các dự án tiếp nối trong tương lai của khoản cam kết này nếu như Chính phủ hai nước mong muốn tiếp tục hỗ trợ thực hiện dự án này. Cam kết hỗ trợ của Chính phủ CHLB Đức cho các dự án tiếp nối của dự án nêu tại Điều 1 khoản 1 sẽ được thực hiện thông qua một thông báo chính thức của Chính phủ CHLB Đức và thông báo này sẽ ghi rõ về thỏa thuận này.

Điều 4

Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 về Hợp tác Kỹ thuật giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đề cập tại khoản 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 5

(1) Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(2) Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn. Bất kể thời điểm nào, mỗi bên ký kết đều có quyền hủy Hiệp định này bằng văn bản theo con đường ngoại giao. Việc hủy hiệp định sẽ có hiệu lực sau 30 ngày bên kia nhận được văn bản hủy Hiệp định.

(3) Hai bên có thể thỏa thuận để thay đổi Hiệp định này

(4) Những bất đồng về cách hiểu hay áp dụng của Hiệp định này sẽ được giải quyết ổn thỏa trong khuôn khổ các buổi làm việc hay đàm phán giữa hai bên.

Lập tại Hà Nội ngày 19/9/2018 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn.

Thay mặt Chính phủ
Cộng hòa XHCN Việt Nam

Thay mặt Chính phủ
Cộng hòa Liên bang Đức

5

Agreement

Between

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

and

the Government of the Federal Republic of Germany

regarding

Technical Cooperation

in 2017

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
the Government of the Federal Republic of Germany,

in the spirit of the friendly relations existing between the Socialist Republic of Viet Nam and the Federal Republic of Germany,

desiring to strengthen and intensify those friendly relations through technical cooperation in a spirit of partnership,

aware that the maintenance of those relations constitutes the basis of this Agreement,

intending to contribute to social and economic development in the Socialist Republic of Viet Nam,

referring to the Summary Record of the intergovernmental negotiations of 18 May 2017,

have agreed as follows:

Article 1

(1) In pursuance of the Agreement of 20 November 1991 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam regarding Technical Cooperation, the following projects shall be supported:

1. Programme Reform of Technical and Vocational Education and Training,
2. Renewable Energy and Energy Efficiency,
3. Mekong Delta Climate Resilience Programme,
4. Conservation and Sustainable Use of Biodiversity and Ecosystem Services of Forests in Viet Nam,

5. Programme Macroeconomic Reform – Green Growth,

6. Social Dimensions of Sustainable Green Growth in Viet Nam,

7. Study and Expert Fund,

8. Strengthening the Legal Development Capacity of the Office of Government Viet Nam,

if on examination they have been found eligible for support.

(2) For the projects specified in paragraph (1) above, the Government of the Federal Republic of Germany shall make available at its own expense contributions totalling 28,200,000 euros (twenty-eight million two hundred thousand euros) in the form of personnel, inputs and, where appropriate, financial contributions. It shall charge the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn with the implementation of the projects specified in paragraph (1) above.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall guarantee that the projects specified in paragraph (1) above are provided with itemised budgets of their own in order to ensure their smooth implementation and shall ensure that the institutions it will charge with implementation provide the necessary contributions for the projects specified in paragraph (1) above.

(4) The commitments for the projects specified in paragraph (1) above and for the technical cooperation sum specified in paragraph (2) above shall lapse without replacement if the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of this Agreement are not concluded within a period of four years after the year in which the commitments were made. For the specified amounts the deadline shall be 31 December 2021. If, in the given period, implementation and financing agreements are concluded for a part of the commitments only, this cancellation clause shall apply solely to the amounts not covered by those agreements.

Article 2

Details of the projects specified in Article 1 (1) of this Agreement and of the contributions and obligations shall be laid down in individual implementation

agreements and, where appropriate, financing agreements, to be concluded between the institutions charged or to be charged under Article 1 (2) and (3) of this Agreement with the implementation of the projects. These implementation and financing agreements shall be subject to the laws and regulations applicable in the Federal Republic of Germany.

Article 3

(1) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the materials, motor vehicles, goods, items of equipment and spare parts imported on behalf and at the expense of the Government of the Federal Republic of Germany and used for the projects specified in Article 1 (1) of this Agreement from all import and export duties, as well as licences, harbour dues, storage fees and other public charges, and shall ensure that these inputs are released without delay.

(2) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the implementing organisation from all direct taxes incurred in the Socialist Republic of Viet Nam in connection with the conclusion and fulfilment of the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of this Agreement.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall, at the request of the German implementing organisation, refund value-added tax or similar indirect taxes levied in the Socialist Republic of Viet Nam on goods and services procured in connection with the conclusion and fulfilment in the Socialist Republic of Viet Nam of the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of this Agreement. Any consumption taxes levied in this connection shall, on request, be assumed by the Government of the Socialist Republic of Viet Nam.

(4) This Agreement shall apply to the projects specified in Article 1 (1) above as well as to future follow-up measures with the same title, provided our two Governments desire to continue support for the projects. Commitments of support from the Government of the Federal Republic of Germany for follow-up measures for the projects specified in Article 1 (1) of this Agreement shall be effected by way of an official communication from the Government of the Federal Republic of Germany, which shall expressly refer to this Agreement.

Article 4

In all other respects the provisions of the Agreement of 20 November 1991 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam regarding Technical Cooperation referred to in Article 1 (1) above shall apply to the present Agreement.

Article 5

(1) This Agreement shall enter into force on the date of signature thereof.

(2) This Agreement shall be concluded for an indefinite period of time. Either Contracting Party may terminate it in writing through diplomatic channels at any time; termination shall take effect 30 days after receipt of such written notification by the other Contracting Party.

(3) The Contracting Parties may agree amendments to this Agreement.

(4) Any disputes concerning the interpretation or application of this Agreement shall be settled amicably by the Contracting Parties by means of talks or negotiations.

Done at Hanoi on 19/9/2018 in duplicate in the German, Vietnamese and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretations of the German and Vietnamese texts, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

For the Government of the Federal Republic of Germany

Abkommen

zwischen

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

über

Technische Zusammenarbeit

2017

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam
und
die Regierung der Bundesrepublik Deutschland–

im Geiste der bestehenden freundschaftlichen Beziehungen zwischen der Sozialistischen Republik Vietnam und der Bundesrepublik Deutschland,

in dem Wunsch, diese freundschaftlichen Beziehungen durch partnerschaftliche Technische Zusammenarbeit zu festigen und zu vertiefen,

in dem Bewusstsein, dass die Aufrechterhaltung dieser Beziehungen die Grundlage dieses Abkommens ist,

in der Absicht, zur sozialen und wirtschaftlichen Entwicklung in der Sozialistischen Republik Vietnam beizutragen,

unter Bezugnahme auf das Protokoll der Regierungsverhandlungen vom 18. Mai 2017

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) In Ausführung des Abkommens vom 20. November 1991 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik
Vietnam über Technische Zusammenarbeit werden folgende Vorhaben gefördert:

1. „Programm Reform der Berufsbildung";
2. „Erneuerbare Energie und Energieeffizienz";
3. „Mekong Delta Klima Resilienz Programm";
4. „Schutz und nachhaltige Nutzung von Biodiversität und Ökosystemleistungen der Wälder in Vietnam";

5. „Programm makroökonomische Reformen/umwelt- und sozialverträgliches Wachstum";

6. „Soziale Dimensionen nachhaltigen grünen Wachstums in Vietnam";

7. „Studien- und Fachkräftefonds";

8. „Unterstützung des Regierungsbüros in Rechtsfragen",

wenn nach Prüfung die Förderungswürdigkeit dieser Vorhaben festgestellt worden ist.

(2) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt für die in Absatz 1 genannten Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im Gesamtwert von 28 200 000 Euro (in Worten: achtundzwanzig Millionen zweihunderttausend Euro) zur Verfügung. Sie beauftragt mit der Durchführung der in Absatz 1 genannten Vorhaben die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam gewährleistet eine eigene aufgeschlüsselte Haushaltsplanung zur Sicherung einer stetigen Durchführung der in Absatz 1 genannten Vorhaben und stellt sicher, dass die von ihr mit der Durchführung zu beauftragenden Institutionen die für die in Absatz 1 genannten Vorhaben notwendigen Leistungen erbringen.

(4) Die Zusagen für die in Absatz 1 genannten Vorhaben und den in Absatz 2 genannten Betrag der Technischen Zusammenarbeit entfallen ersatzlos, soweit nicht innerhalb von vier Jahren nach dem Zusagejahr die in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden. Für diese Beträge endet die Frist mit Ablauf des 31. Dezember 2021. Sollten nur für einen Teil der Zusagen in dem vorgesehenen Zeitraum Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden, so gilt diese Verfallsklausel nur für die noch nicht durch diese Verträge gebundenen Teilbeträge.

Artikel 2

Einzelheiten der in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben und der zu erbringenden Leistungen und Verpflichtungen werden in einzelnen Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträgen festgelegt, die zwischen den nach Artikel 1 Absatz 2 und 3 mit der Durchführung der Vorhaben beauftragten oder noch zu beauftragenden Institutionen abgeschlossen werden. Die Durchführungs- sowie gegebenenfalls die Finanzierungsverträge unterliegen den in der Bundesrepublik Deutschland geltenden Rechtsvorschriften.

Artikel 3

(1) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam nimmt die im Auftrag und auf Kosten der Regierung der Bundesrepublik Deutschland eingeführten Materialien, Fahrzeuge, Güter und Ausrüstungsgegenstände sowie Ersatzteile, die für die in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben verwendet werden, von sämtlichen Ein- und Ausfuhrabgaben sowie von Lizenzen, Hafen- und Lagergebühren sowie von sonstigen öffentlichen Abgaben aus und stellt die unverzügliche Freigabe sicher.

(2) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam befreit die Durchführungsorganisation von sämtlichen direkten Steuern, die im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung der in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam entstehen.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam erstattet auf Antrag der deutschen Durchführungsorganisation die Umsatzsteuer oder ähnliche indirekte Steuern, die in der Sozialistischen Republik Vietnam auf beschaffte Gegenstände und in Anspruch genommene Dienstleistungen im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung der in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam erhoben wurden. In diesem Zusammenhang erhobene Verbrauchssteuern werden auf Antrag von der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam übernommen.

(4) Dieses Abkommen gilt sowohl für die in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben als auch für künftige Folgemaßnahmen mit demselben Titel, sofern unsere beiden Regierungen die Förderung der Vorhaben weiterführen wollen. Förderzusagen der

Regierung der Bundesrepublik Deutschland für Folgemaßnahmen für die in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben erfolgen durch offizielle Mitteilung der Regierung der Bundesrepublik Deutschland, die auf dieses Abkommen ausdrücklich Bezug nimmt.

Artikel 4

Im Übrigen gelten die Bestimmungen des in Artikel 1 Absatz 1 genannten Abkommens vom 20. November 1991 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit auch für dieses Abkommen.

Artikel 5

(1) Dieses Abkommen tritt am Tage seiner Unterzeichnung in Kraft.

(2) Dieses Abkommen wird auf unbestimmte Zeit geschlossen. Jede Vertragspartei kann es jederzeit schriftlich auf diplomatischem Weg kündigen; die Kündigung wird 30 Tage nach Eingang bei der anderen Vertragspartei wirksam.

(3) Die Vertragsparteien können Änderungen dieses Abkommens vereinbaren.

(4) Streitigkeiten über die Auslegung oder Anwendung dieses Abkommens werden durch die Vertragsparteien gütlich im Rahmen von Gesprächen beziehungsweise Verhandlungen beigelegt.

Geschehen zu Hanoi am 19/9/2018 in zwei Urschriften, jede in deutscher, vietnamesischer und englischer Sprache, wobei jeder Wortlaut verbindlich ist. Bei unterschiedlicher Auslegung des deutschen und des vietnamesischen Wortlauts ist der englische Wortlaut maßgebend.

Für die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam	Für die Regierung der Bundesrepublik Deutschland